TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: 3687 /NĐĐT-KHĐTVT

V/v báo giá cung cấp dịch vụ Quan trắc môi trường chất lượng nước tại tháp làm mát và quan trắc tại hiện trường thông số SO2 của trạm quan trắc tự động, online khí thải tổ máy số 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang có nhu cầu lập dự toán: ***Quan trắc môi trường chất lượng nước tại tháp làm mát và quan trắc tại hiện trường thông số SO2 của trạm quan trắc tự động, online khí thải tổ máy số 1***. Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà cung cấp tuân thủ theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo Phụ lục đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (*Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Quảng Ninh).*

- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV *(Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).*

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Đỗ Minh Hoàng - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0987 936 896.

- Thời gian báo giá: Chậm nhất ngày 11/11/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Trang web TKV (đăng tải)
- Trang web ĐLTKV (đăng tải)
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0104297034-006 - C.T.C.P. CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV - CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC 1: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 3687 /NĐĐT-KHĐTVT ngày 05 /11/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Mã số	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(5)*(6)*	*(8)*
I		**Lấy mẫu đánh giá chất lượng nước theo cột A của QCVN 40/2011-BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp và QCĐP 3:2020/QN- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp tỉnh Quảng Ninh;**					
1	NT1	Nhiệt độ	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
2	NT2	pH	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
3	NT5b	COD	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
4	NT5	TSS	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
5	NT10c	$NH4^+$	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm

STT	Mã số	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(5)*(6)*	*(8)*
							mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
6	NT4b	Màu	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
7	NT5a	BOD_5	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
8	NT10l1	As	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
9	NT10l2	Hg	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
10	NT10k1	Pb	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
11	NT10k2	Cd	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
12	NT10đ	Cr^{6+}	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02

STT	Mã số	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(5)*(6)*	*(8)*
13	NT10m5	Cr^{3+}	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
14	NT10m5	Tổng Crom	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
15	NT10m1	Cu	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
16	NT10m2	Zn	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
17	NT10m6	Ni	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
18	NT10m3	Mn	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
19	NT10m4	Fe	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
20	NT10b	Tổng N	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy

STT	Mã số	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(5)*(6)*	*(8)*
							tại tháp làm mát tổ 02
21	NT10d	S^{2-}	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
22	NT10h	F^{-}	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
23	NT9	Tổng CN^{-}	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
24	NT9	CN-	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
25	NT11	Tổng phenol	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
26	NT10a	Tổng photpho	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
27	NT8	Tổng dầu mỡ khoáng	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
28	NT7a2	Coliform	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm

STT	Mã số	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(5)*(6)*	*(8)*
							mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
II		**Lấy mẫu đánh giá theo giới hạn tại bảng 1 và cột A bảng 2 của QCVN 08:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt**					
1	NM1a1	Nhiệt độ	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
2	NM1a2	pH	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
3	NM2a	Oxy hòa tan (DO)	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
4	NM6b	COD	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
5	NM6a	BOD_5	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
6	NM5	TSS	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy

STT	Mã số	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(5)*(6)*	*(8)*
							tại tháp làm mát tổ 02
7	NM7g1	As	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
8	NM7e2	Cd	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
9	NM7e1	Pb	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
10	NM7g2	Hg	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
11	NM7h2	Cu	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
12	NM8	Tổng dầu mỡ	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
13	NM9a	Coliform	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
14	NM9b	E.coli	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm

STT	Mã số	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(5)*(6)*	*(8)*
							mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
15	NM7a	$NH4^+$	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
16	NM7c	NO_3^-	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
17	NM7h1	Fe	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
18	NM7h4	Mn	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
19	NM14	Chất hoạt động bề mặt	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
20	NM7h5	Cr^{3+}	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
21	NM7n	Cr^{6+}	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02

STT	Mã số	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(5)*(6)*	*(8)*
22	NM7l	Cl^-	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
23	NM7k	PO_4^{3-}	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
24	NM7b	NO_2^-	Mẫu	02			01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 01 và 01 mẫu lấy tại tháp làm mát tổ 02
III		**Thực hiện quan trắc tại hiện trường đối với thông số SO_2 của trạm quan trắc khí thải tự động, liên tục tổ máy số 1**	**Mẫu**	**70**			2 ngày/lần (01 mẫu/lần)
		Tổng					
		Thuế GTGT					
		Tổng cộng					
Bằng chữ:.							